

TRƯỜNG THCS GIA QUÁT
NĂM HỌC 2024 – 2025

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn 7

Ngày thi: 17/3/2025

Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Đọc hiểu: truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng.

- Tiếng Việt: Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ, công dụng của dấu câu, hiểu được đặc điểm và chức năng của mạch lạc và liên kết trong văn bản.

- Viết: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành).

2. Năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt; năng lực cảm thụ, thẩm mỹ; năng lực tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất

- Tôn trọng, yêu thương, tự hào về những vẻ đẹp của con người qua cảm thụ các tác phẩm văn học.

- Trân trọng, tự hào và sử dụng thành thạo ngôn ngữ dân tộc trong viết và tạo lập văn bản.

- Có ý thức chăm chỉ, tự giác trong học tập, nghiêm túc trong kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	5	1/2	3	1/2	0	1	60
		Truyện khoa học viễn tưởng							
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			25	5	15	15	0	40	100
Tỉ lệ %			30%		30%		40%		
Tỉ lệ chung			60%				40%		

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				<i>Nhận biết</i>	<i>Thông hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn/ Truyện khoa học viễn tưởng	<u>Nhận biết</u> - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian. - Nhận diện được phó từ, các biện pháp và từ ngữ liên kết trong văn bản. <u>Thông hiểu</u> - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ. - Nhận xét được đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ. - Xác định được công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc. - Hiểu được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. <u>Vận dụng</u> - Thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. - Trình bày được cảm nhận và rút ra được bài học ứng xử cho bản thân từ văn bản gợi ra.	5 TN 1/2TL	3 TN 1/2 TL	1 TL

2	Tạo lập văn bản	Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành)	<u>Nhận biết</u> <u>Thông hiểu</u> <u>Vận dụng</u> Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.			1 TL
Tổng				5 TN 1 TL*	3 TN 1 TL*	2TL
Tỉ lệ %				30%	30%	40%
Tỉ lệ chung				60%		40%

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vương Thu Phương

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CON QUẠ THÔNG MINH

Vào một năm nọ, hạn hán kéo dài, suốt mấy tháng liền trời không có lấy một giọt mưa. Đất đai khô cằn, cây cỏ héo úa, nước trong các ao hồ đều cạn khô hết cả. Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết.

Có một chú quạ đậu trên cành cây khô để nghỉ chân. Chú quạ rất khát nước nhưng không biết cách nào để tìm được nước cả. Sau đó tình cờ nhìn thấy trên mặt đất có một cái bình nước. Ngay lập tức, nó bèn sà xuống và thò mỏ vào chiếc bình để uống nước.

Thế nhưng, chú quạ không làm cách nào để uống nước được vì miệng bình nhỏ quá mà cổ bình lại cao, nước trong bình không dâng lên đủ để cho chú uống được. Dù nó đã cố gắng hết sức nhưng vẫn không uống được một giọt nước nào.

Đang trong lúc tuyệt vọng không biết phải làm thế nào thì nó nhìn thấy một viên sỏi. Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu nó là sẽ dùng chiếc mỏ để cắp những viên sỏi bỏ vào trong bình. Bỏ càng nhiều sỏi, nước trong bình sẽ càng dâng cao. Khi nước dâng lên đến miệng bình là nó có thể uống được rồi.

Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa. Sau một thời gian bỏ công đi tìm kiếm những viên sỏi trở về, lúc này nó chỉ việc thả những viên sỏi bỏ vào bình. Sỏi trong bình càng nhiều, nước trong bình càng dâng lên cao hơn. Khi bỏ viên sỏi cuối cùng vào thì mực nước trong bình cũng vừa dâng lên đến miệng và quạ ung dung uống ngậm nước trong bình.

(Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2007)

Lựa chọn đáp án bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm)

Câu 1. Văn bản *Con quạ thông minh* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngắn
B. Truyện đồng thoại
C. Truyện ngụ ngôn
D. Truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản là ai?

- A. Con quạ
B. Những viên đá
C. Cái bình
D. Thần Chết

Câu 3. Chú quạ trong văn bản rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Bị ốm và đói.
B. Bị gãy cánh và khát nước.
C. Bị lạc trong rừng.
D. Chú khát nước nhưng không cách nào tìm được nước.

Câu 4. Trong câu: *Ngay lập tức, quạ đi khắp nơi để tìm sỏi bất chấp cái nắng nóng như đổ lửa*, “nắng nóng như đổ lửa” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa
B. Điệp ngữ
C. Nói quá
D. Ẩn dụ



Câu 5. Theo em, hình ảnh “*miệng bình nhỏ cổ cao*” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

- A. Những nặng nhọc, mệt mỏi của chú quạ.
- B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.
- C. Là vẻ đẹp của chiếc bình.
- D. Là nơi chứa đựng nhiều nước.

Câu 6. Trong câu “*Sự sống của muôn loài bị đe dọa như đang đứng trước lưỡi gươm của Thần Chết*”, từ “*đe dọa*” có nghĩa là gì?

- A. Chỉ sự phát triển mạnh mẽ của sự sống.
- B. Chỉ sự nguy hiểm có thể xảy ra, gây hại đến sự sống.
- C. Chỉ sự đấu tranh để sinh tồn của muôn loài.
- D. Chỉ sự thay đổi trong môi trường sống.

Câu 7. Trong văn bản, con quạ đã có hành động gì để uống nước?

- A. Làm đổ bình để nước tràn ra.
- B. Bỏ công đi tìm những viên sỏi về để thả vào bình cho nước tràn ra.
- C. Thò cổ vào bình để uống.
- D. Nhờ người giúp đỡ.

Câu 8. Theo em, ý nghĩa nội dung văn bản trên gắn với thành ngữ nào dưới đây?

- A. *Trong cái khó ló cái khôn*
- B. *Cần cù bù thông minh*
- C. *Bút sa gà chết*
- D. *Thân lừa ưa nặng*

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (2.0 điểm) Chỉ ra hai chi tiết miêu tả hành động của con quạ. Từ đó, em hãy nhận xét về đặc điểm của nhân vật con quạ trong văn bản trên.

Câu 10. (2.0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5-7 câu) trình bày suy nghĩ của em về thông điệp gợi ra từ văn bản trên.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Trò chơi điện tử là trò tiêu khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mãi chơi mà sao chẳng học tập*”. Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

----- Hết -----

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm ông thầy bói chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

- Tưởng con voi thế nào, hóa ra nó sun sun như con đĩa.

Thầy sờ ngà bảo:

- Không phải! Nó chân chân như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

- Đâu có! Nó bè bè như cái quạt thóc.

Thầy sờ chân cãi:

- Ai bảo! Nó sừng sững như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tun như cái chổi sể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, Nhiều tác giả, NXB Giáo dục, 2007)

Lựa chọn đáp án bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm)

Câu 1. Văn bản *Thầy bói xem voi* thuộc thể loại nào?

- | | |
|----------------------|-------------------------------|
| A. Truyện ngắn | C. Truyện ngụ ngôn |
| B. Truyện đồng thoại | D. Truyện khoa học viễn tưởng |

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản là ai?

- | | |
|---------------------|-------------------|
| A. Con voi | C. Người quản voi |
| B. Năm ông thầy bói | D. Cái quạt thóc |

Câu 3. Năm ông thầy bói đã làm cách nào để được xem voi?

- A. Góp tiền biếu người quản voi, xin cho voi dừng lại để cùng xem.
B. Đi đến chỗ nuôi voi để xem.
C. Mua một con voi về nuôi để xem.
D. Không làm theo ba cách trên.

Câu 4. Để tìm hiểu con voi, mỗi ông thầy bói đã làm gì?

- | | |
|------------------------------------|------------------------------------|
| A. Sờ toàn bộ con voi. | C. Sờ vào một bộ phận của con voi. |
| B. Tìm hiểu hoạt động của con voi. | D. Nghe giới thiệu về con voi. |



Câu 5. Tại sao, một trong năm ông thầy bói lại có nhận xét về con voi như sau: “*Nó bè bè như cái quạt thóc*”?

A. Vì thầy sờ vào chân voi.

C. Vì thầy sờ vào tai voi.

B. Vì thầy sờ vào ngà voi.

D. Vì thầy sờ vào đuôi voi

Câu 6. Trong câu “*Nó chần chẫn như cái đòn càn.*”, từ “*đòn càn*” có nghĩa là gì?

A. Một loại vũ khí dùng để tấn công kẻ địch.

B. Một thanh gỗ dài dùng để gánh hoặc đè vật nặng.

C. Một công cụ để đo lường khoảng cách.

D. Một bộ phận trên mái nhà giúp che mưa, chắn gió.

Câu 7. Vì sao năm ông thầy bói nói sai về con voi?

A. Vì con voi quá to.

B. Vì chỉ tập trung tranh cãi, không nhường nhau.

C. Vì chỉ lấy cái bộ phận, đơn lẻ để suy ra cái tổng thể.

D. Vì con voi quá xa lạ với năm ông thầy bói.

Câu 8. Theo em, ý nghĩa nội dung văn bản trên gắn với thành ngữ nào dưới đây?

A. *Uống nước nhớ nguồn*

C. *Múa rìu qua mắt thợ*

B. *Đàn gảy tại trâu*

D. *Nhìn cây mà không thấy rừng*

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (2.0 điểm) Chỉ ra hai chi tiết miêu tả hành động của năm ông thầy bói. Từ đó, em hãy nhận xét về tính cách chung của năm ông thầy bói trong văn bản trên.

Câu 10. (2.0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5-7 câu) trình bày suy nghĩ của em về thông điệp gợi ra từ câu chuyện.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, nhiều câu nói ngắn gọn nhưng chứa đựng những bài học sâu sắc về đạo lý và lẽ sống. Hãy viết bài văn nghị luận thể hiện ý kiến của em về câu tục ngữ *Có chí thì nên*.

----- Hết -----

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Chúng tôi đi chừng nửa tiếng đồng hồ. Đáy biển ngày càng nhiều đá. Những con sò, các lớp giáp xác nhỏ li ti phát ra ánh sáng lân tinh yếu ớt. Tôi thoáng thấy những đồng đá được hàng triệu động vật giống như những bông hoa và tảo phủ kín. Chân tôi trượt trên tấm thảm thực vật dính nhơm nhớp và nếu không có gậy thì tôi đã bị ngã nhiều lần. Quay lại, tôi vẫn thấy ánh sáng đèn pha tàu Nau-ti-lôt. Chúng tôi càng đi xa thì ánh sáng đó càng mờ đi. Những đồng đá dưới đáy đại dương mà tôi vừa nói trên mang dấu vết một sự sắp đặt nhất định mà tôi không giải thích nổi. Ngoài ra còn một số hiện tượng kỳ lạ nữa. Tôi cảm thấy dưới đế giày bằng chì của tôi đang lạo xạo những xương khô. Phải chăng chúng tôi đang bước trên mảnh đất đầy xương?... Ánh sáng soi đường cho chúng tôi ngày càng rực đỏ, tựa như ánh lửa của đám cháy phía chân trời. Lửa cháy trong nước kích thích tính tò mò của tôi đến cao độ. Có phải đó là ánh điện không? Hay là tôi đang được chứng kiến một hiện tượng của thiên nhiên mà các nhà bác học chưa hề biết? **Tôi thoáng có ý nghĩ: biết đâu cái lò lửa ngầm dưới biển này không do bàn tay con người duy trì? Biết đâu tôi chẳng gặp ở đây những người bạn, những người đồng chí của Nê-mô, đang sống một cuộc đời độc đáo như Nê-mô? Biết đâu tôi chẳng gặp cả một đám người vì chán ghét những ràng buộc trên mặt đất mà đi tìm độc lập tự do dưới đáy biển? ...** Những ý nghĩ vớ vẩn, mông lung cứ ám ảnh tôi mãi. Trong trạng thái bị kích thích cao độ ấy, nếu có gặp một thành phố xây dưới nước như Nê-mô hằng mơ ước, thì tôi cũng sẽ cho là chuyện rất tự nhiên. Con đường chúng tôi đi ngày càng sáng tỏ. Một ánh hào quang trắng trắng phát ra từ phía sau ngọn núi cao hơn đáy biển hai trăm mét. Nhưng ánh hào quang đó chỉ phản ánh những tia sáng bị khúc xạ trong nước biển. Bản thân cái nguồn phát sáng thì ở bên kia ngọn núi. Thuyền trưởng Nê-mô vững bước giữa những đồng đá ngổn ngang. Ông ta rất thông thạo con đường này. Tôi yên tâm đi theo Nê-mô. Đối với tôi, Nê-mô giống như một vị thần biển! Tôi ngắm nhìn vóc người cao lớn của Nê-mô in trên ánh hồng. Một giờ đêm chúng tôi tới chân núi. Nhưng muốn trèo lên sườn núi dốc đứng thì phải theo những con đường nhỏ rất khó đi nằm giữa rừng cây rậm rạp. Đây đúng là một rừng cây đã chết, trụi hết lá, đã hóa đá vì tác động của muối biển ... Cảnh tượng thật chẳng lời lẽ nào tả xiết! Thuyền trưởng Nê-mô vẫn đi trước. Tôi không muốn bị tụt lại nên cố theo sát Nê-mô. Chiếc gậy rất được việc. Chỉ cần bước hụt là có thể lao xuống vực thẳm nằm kề bên những con đường hẹp. Tôi nhảy qua những khe núi sâu mà nếu ở trên cạn thì tôi đành chịu không dám vượt ...”

(Trích Chương 33 - Hai vạn dặm dưới đáy biển, Jules Verne; Lê Anh (Đỗ Ca Sơn) dịch từ bản tiếng Nga; NXB Văn học, 2020)

Lựa chọn đáp án bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra: (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngụ ngôn
B. Truyện ngắn
C. Truyện khoa học viễn tưởng
D. Truyện truyền thuyết

Câu 2. Trong văn bản, điều gì kích thích tính tò mò của nhân vật “tôi” đến cao độ?

- A. Lửa cháy trong nước
B. Đồng xương khô